



Soi rõ, an toàn. Giải pháp sáng hơn để chiếu sáng thông minh cho trạm xăng

Mini500 G3

500 G3 cỡ nhỏ được thiết kế cho các mái vòm trạm xăng và ứng dụng kho xưởng, bộ đèn được cải tiến siêu hiệu quả này đem đến chất lượng chiếu sáng vượt trội, quản lý nhiệt hiệu quả và vòng đời lâu hơn. Để tăng cường khả năng tiết kiệm năng lượng, bạn có thể lựa chọn cảm biến phát hiện chuyển động đơn giản hoặc phát hiện chuyển động kết hợp với cảm biến ánh sáng ban ngày.

Lợi ích

- Tăng tầm nhìn và độ an toàn vào ban đêm
- Tiết kiệm thêm 45% năng lượng bằng cách điều chỉnh độ sáng nhờ phát hiện sự hiện diện và tận dụng ánh sáng ban ngày phụ thuộc vào thói quen sử dụng)
- Mức tiết kiệm năng lượng cao – lên tới 49% so với hệ thống CDM.
- Phù hợp với nhiều ứng dụng khác nhau

Tính năng

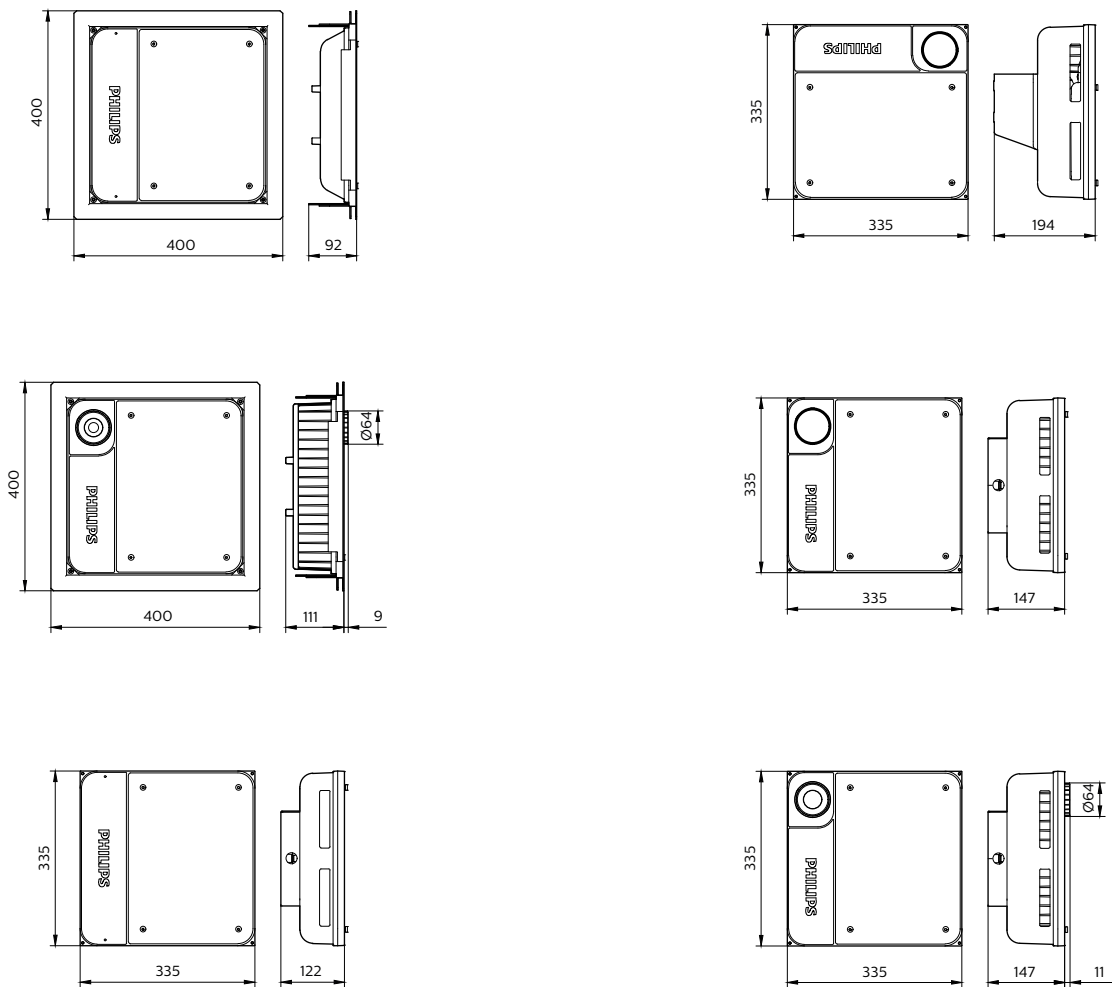
- Chóa quang học điều khiển chính xác với ba lựa chọn: S-WB/S-MB/A-WB ; CRI 80
- Hệ thống thông minh với cảm biến PIR/DDR tích hợp
- Hiệu suất hệ thống 140 lumen trên watt
- Có các tùy chọn lắp trên bề mặt, lắp âm và lắp trên cột

Ứng dụng

- Trạm xăng và dịch vụ
- Kho bãi, cửa hàng DIY, xưởng sản xuất
- Các ứng dụng trần cao trong nhà khác

Mini500 G3

Bản vẽ kích thước



Chi tiết sản phẩm



Mini500G3 3



Mini500G3 4

Mini500 G3

Thông tin chung	
Bao gồm bộ điều khiển	Có
Nguồn sáng có thể thay thế	Không
Số lượng bộ điều khiển	1 thiết bị
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Loại thấu kính/nắp quang học	Kính cường lực
Chỉ số hoàn màu (CRI)	>80
Vận hành và điện	
Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số dòng	50 to 60 Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Không
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	Trắng
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhãn CE	Dấu CE
Cấp độ bảo vệ IEC	Cấp an toàn I
Nhãn ENEC	-
Nhãn dễ cháy	Đề gắn trên các bề mặt dễ cháy thông thường
Kiểm tra dây phát sáng	Nhiệt độ 650°C, thời lượng 5 giây
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK07
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP65
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Dung sai quang thông	+/-10%
Hiệu suất theo thời gian (Tuân thủ IEC)	
Tỷ lệ lỗi bộ điều khiển ở 5000 giờ	0,01 %
Tuổi thọ hữu ích trung bình L80B50	40.000 h
Tuổi thọ hữu ích trung bình L90B50	30.000 h
Điều kiện ứng dụng	
Độ mờ tối đa	Không áp dụng
Phù hợp với bật/tắt ngẫu nhiên	Không

Thông tin kỹ thuật về đèn (1/2)

Order Code	Full Product Name	Góc chiếu của nguồn sáng	Nhiệt độ màu tương ứng (Nom)	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
911401532851	BBP500 G2 LED140/NW GU5.3 S-WB	-	4000 K	140 lm/W	14.000 lm
911401533851	BBP500 G2 LED84/NW PSU S-WB	- °	4000 K	140 lm/W	8.400 lm
911401538551	BBP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	- °	4000 K	139 lm/W	12.500 lm
911401538751	BBP500 G2 LED125/NW PSU S-WB	- °	4000 K	139 lm/W	12.500 lm
911401539251	BBP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	-	4000 K	139 lm/W	12.500 lm
911401536651	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-MB	-	6500 K	140 lm/W	8.400 lm
911401536751	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-WB	-	6500 K	140 lm/W	8.400 lm
911401536851	BCP500 G2 LED84/NW PSU A-WB	-	4000 K	140 lm/W	8.400 lm
911401537151	BCP500 G2 LED180/CW PSU A-WB	-	6500 K	129 lm/W	18.000 lm
911401538451	BGP500 G2 LED180/NW PSU A-WB	-	4000 K	129 lm/W	18.000 lm
911401540051	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-MB	-	4000 K	139 lm/W	12.500 lm
911401540151	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	-	4000 K	139 lm/W	12.500 lm
911401540351	BGP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	-	4000 K	139 lm/W	12.500 lm

Thông tin kỹ thuật về đèn (2/2)

Order Code	Full Product Name	Loại quang
911401532851	BBP500 G2 LED140/NW GU5.3 S-WB	Góc rộng
911401533851	BBP500 G2 LED84/NW PSU S-WB	Góc rộng
911401538551	BBP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	Góc rộng
911401538751	BBP500 G2 LED125/NW PSU S-WB	Góc rộng
911401539251	BBP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	Góc rộng
911401536651	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-MB	Chùm sáng trung bình
911401536751	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-WB	Góc rộng

Order Code	Full Product Name	Loại quang
911401536851	BCP500 G2 LED84/NW PSU A-WB	Góc rộng
911401537151	BCP500 G2 LED180/CW PSU A-WB	Góc rộng
911401538451	BGP500 G2 LED180/NW PSU A-WB	Góc rộng
911401540051	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-MB	Chùm sáng trung bình
911401540151	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	Góc rộng
911401540351	BGP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	Góc rộng

Mini500 G3

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401532851	BBP500 G2 LED140/NW GU5.3 S-WB	100 W
911401533851	BBP500 G2 LED84/NW PSU S-WB	60 W
911401538551	BBP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	90 W
911401538751	BBP500 G2 LED125/NW PSU S-WB	90 W
911401539251	BBP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	90 W
911401536651	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-MB	60 W
911401536751	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-WB	60 W

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
911401536851	BCP500 G2 LED84/NW PSU A-WB	60 W
911401537151	BCP500 G2 LED180/CW PSU A-WB	140 W
911401538451	BGP500 G2 LED180/NW PSU A-WB	140 W
911401540051	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-MB	90 W
911401540151	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	90 W
911401540351	BGP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	90 W

Nhiệt độ

Order Code	Full Product Name	Dãy nhiệt độ màu ánh sáng
911401532851	BBP500 G2 LED140/NW GU5.3 S-WB	-40 đến +45°C
911401533851	BBP500 G2 LED84/NW PSU S-WB	-40 đến +45°C
911401538551	BBP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	-40 đến +45°C
911401538751	BBP500 G2 LED125/NW PSU S-WB	-40 đến +45°C
911401539251	BBP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	-40 đến +45°C
911401536651	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-MB	-40 đến +45°C
911401536751	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-WB	-40 đến +45°C

Order Code	Full Product Name	Dãy nhiệt độ màu ánh sáng
911401536851	BCP500 G2 LED84/NW PSU A-WB	-40 đến +45°C
911401537151	BCP500 G2 LED180/CW PSU A-WB	-40 đến +45°C
911401538451	BGP500 G2 LED180/NW PSU A-WB	-40 đến +50°C
911401540051	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-MB	-40 đến +45°C
911401540151	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	-40 đến +45°C
911401540351	BGP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	-40 đến +50°C

Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401532851	BBP500 G2 LED140/NW GU5.3 S-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401533851	BBP500 G2 LED84/NW PSU S-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401538551	BBP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401538751	BBP500 G2 LED125/NW PSU S-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401539251	BBP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401536651	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-MB	(0.313.0.324)SDCM<5
911401536751	BCP500 G2 LED84/CW PSU S-WB	(0.313.0.324)SDCM<5

Order Code	Full Product Name	Màu sắc ban đầu
911401536851	BCP500 G2 LED84/NW PSU A-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401537151	BCP500 G2 LED180/CW PSU A-WB	(0.313.0.324)SDCM<5
911401538451	BGP500 G2 LED180/NW PSU A-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401540051	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-MB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401540151	BCP500 G2 LED125/NW GU5.3 S-WB	(0.38.0.38)SDCM<5
911401540351	BGP500 G2 LED125/NW PSU A-WB	(0.38.0.38)SDCM<5

